| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hanh phúc** |

Bản án số : 14/2017/HSST
Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông: Lê Đình Đức - Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Đồng huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Ông: Trần Văn Minh - Nguyên chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại hội trường thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

**Huỳnh Thị L**, sinh năm 1970 tại huyện Đ tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Huỳnh P (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm: 1936; họ và tên chồng Đặng Công D, sinh năm: 1980; bị cáo có 03 con chung với chồng trước là ông Nguyễn Đức T ly hôn năm 2006, con lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/3/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Đặng Công D, sinh năm: 1980; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình C, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 14, khu vực 2, phường Trần P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi pham tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/3/2017, Lê Đình C gọi điện thoại cho Huỳnh Thị L và nói "tìm cho một người con gái bán dâm để C giải quyết sinh lý" thì L đồng ý và nói C đến nhà L đợi. Sau đó L gọi điện thoại cho Lê Thị Anh Đ đang ở trọ tại thị xã A đến nhà của L để bán dâm, thì Đ đồng ý. Sau khi đi chợ thì L về nhà thấy Lê Đình C đang đợi ở phòng bếp, khoảng 10 phút sau thì Đ cũng đến nhà của L, L nói C và Đ ngồi đợi để L điều khiển xe máy đến tiệm thuốc tây thuộc phường A, thị xã A mua một hộp bao cao su đem về đưa cho Đ 01 cái và 02 cái khăn lạnh, L với C thỏa thuận giá một lần C mua dâm là 300.000 đồng, C lấy trong túi quần 300.000 đồng đưa L và L nói C, Đ vào phòng ngủ để mua bán dâm, còn L ngồi đợi bên ngồi để cảnh giới, theo chỉ dẫn của L thì Đ và C đi vào phòng cởi hết quần áo trên người để mua bán dâm. Đến 19 giờ 25 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang L có hành vi chứa mại dâm, còn C và Đ có hành vi mua bán dâm.

Đối với L, sau khi bắt quả tang về hành vi chứa mại dâm, quá trình điều tra L khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang ngày 13/3/2017, Lý đã 02 lần có hành vi gọi gái bán dâm cho khách mua dâm tại nhà L, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Thời gian cách ngày bị bắt quả tang khoảng 20 ngày, vào khoảng 20 giờ có một người nam giới khoảng 60 tuổi đến nhà L đặt vấn đề tìm gái bán dâm, L đồng ý và liên lạc với một người phụ nữ tên N khoảng 34 tuổi để bán dâm cho khách, N đồng ý và đến nhà L để bán dâm, L đưa cho N bao cao su và khăn lạnh để sử dụng, đồng thời yêu cầu người đàn ông mua dâm đưa L 300.000 đồng, số tiền này L đưa cho N 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, vào khoảng 19 giờ, có một người nam giới tên B khoảng 30 tuổi gặp L và nói L tìm gái bán dâm để B giải quyết sinh lý, L đồng ý và nói B đến nhà đợi. Sau đó L đã gọi điện thoại cho gái bán dâm tên T, khoảng 36 tuổi, bán dâm cho B, T đồng ý rồi đến nhà L. L đưa cho T bao cao su và khăn lạnh để sử dụng, đồng thời yêu cầu B đưa L 300.000 đồng, số tiền này L đưa cho Tr 200.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ được: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ lập biên bản và tạm giữ: Gồm 03 tờ tiền loại Polime mệnh giá 100.000đ; 01 chiếc điện thoại di động của L trong máy có gắn sim số 01694872158; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen của C, trong máy có sim số 01664879740; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SDCOM C101 màu đen của

Đ trong máy có sim số 0935015992; 02 cái bao cao su nhãn hiệu SUPER MEN chưa qua sử dụng để ở cuối giường bên trái trên ga nệm; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SEPER MEN để dưới nền gạch dưới gầm giường phía cuối đuôi giường; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu SUPER MEN để dưới nền gạch dưới gầm giường phía trên đầu giường.

Sau khi bắt quả tang, ngày 14/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi ở của L, thu giữ một số vật chứng gồm: Tại khu vực nhà tắm thu giữ 01 túi nilông bên ngoài có ghi chữ Big C, bên trong túi có 09 bao cao su đã qua sử dụng, 06 vỏ bao cao su (04 vỏ nhãn hiệu SUPER MEN, 01 vỏ nhãn hiệu ROC MEN, 01 vỏ nhãn hiệu AMOR), 38 cái khăn lạnh đã qua sử dụng, 39 vỏ bọc khăn lạnh nhãn hiệu SAPPHIER; tại khu vực nhà bếp thu giữ 01 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy màu vàng, nhãn hiệu OK, 01 vỏ hộp đựng bao cao su, bằng giấy màu nâu nhãn hiệu SUPER MEN; tại khu vực phòng ăn thu giữ 04 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy (03 hộp nhãn hiệu SUPER MEN, 01 hộp nhãn hiệu AMOR), 04 khăn lạnh chưa qua sử dụng nhãn hiệu SAPPHIER, 02 cái bao cao su nhãn hiệu SUPER MEN chưa qua sử dụng, tại khu vực phòng ngủ thu giữ 03 cái bao cao su nhãn hiệu SUPER MEN chưa qua sử dụng, 02 khăn lạnh chưa qua sử dụng nhãn hiệu SAPPHIER, 01 vỏ đựng khăn lạnh nhãn hiệu SAPPHIER, 04 vỏ bao cao su nhãn hiệu SUPER MEN.

Tại cáo trạng số 08/CTr-VKS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị L về tội "chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội "chứa mại dâm" và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị L khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án, vì vậy đã có đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/3/2017, Lê Đình C gọi điện thoại cho bị cáo L và nói "tìm cho một người con gái bán dâm để C giải quyết sinh lý" thì bị cáo L đồng ý và nói C đến nhà bị cáo L đợi. Sau đó bị cáo L gọi điện thoại cho Lê Thị Anh Đ đến nhà của bị cáo L để bán dâm, thì Đ đồng ý, sau đó giữa bị cáo L với C

thỏa thuận giá một lần C mua dâm là 300.000 đồng, C lấy trong túi quần 300.000 đồng đưa bị cáo L. Đến 19 giờ 25 phút cùng ngày khi C và Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà của bị cáo L thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt và lập biên bản phạm tội quả tang.

Đối với bị cáo L, sau khi bắt quả tang về hành vi chứa mại dâm, trong quá trình điều tra bị cáo L khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang ngày 13/3/2017, trước đó bị cáo L đã 02 lần có hành vi gọi gái bán dâm cho khách mua dâm tại nhà bị cáo L. Mỗi lần mua dâm khách trả cho bị cáo L 300.000đ, bị cáo L trả lại cho gái bán dâm 200.000đ còn 100.000đ bị cáo L hưởng lợi, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội "Chứa mại dâm" được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự.

Để nhật xét và đánh giá đúng nội dung tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, đồng thời áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Về nhân thân bị cáo L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo tuy phạm tội nhiều lần nhưng chưa có nguồn thu lợi bất chính nhiều, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị L 300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FBT BUK 10, mặt sau màu trắng, bàn phím bấm màu trắng, viền màn hình màu đen, màng hình màu; thu giữ của Lê Đình C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bàn phím bấm, màn hình màu; thu giữ của Lê Thị Anh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SDCOM C101 màu đen viền xanh, bàn phím bấm, màn hình màu. Xét đây là phương tiện mà bị cáo và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan dùng vào hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Thu giữ 01 sim điện thoại số 01694872158 của Huỳnh Thị L; 01 sim điện thoại số 01664879740 của Lê Đình C; 01 sim điện thoại số 0935015992 của Lê Thị Anh Đ; thu giữ tại nhà của bị cáo Huỳnh Thị L 01 túi nilông bên ngoài có ghi chữ BigC; 01 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy màu vàng, nhãn hiệu OK; 04 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy nhãn hiệu SUPER MEN; 01 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy nhãn hiệu AMOR; 06 khăn lạnh nhãn hiệu SAPPHIER chưa qua sử dụng; 38 cái khăn lạnh đã qua sử dụng; 40 vỏ bọc khăn lạnh nhãn hiệu SAPPHIER; 07 cái bao cao su nhãn hiệu SUPER MEN chưa qua sử dụng; 11 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu SEPER MEN; 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu AMOR; 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu ROC MEN; 10 bao cao su đã qua sử dụng. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội: "Chứa mại dâm"

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Thị L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/3/2017.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 76; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tang vật sau đây: 300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FBT BUK 10, mặt sau màu trắng, bàn phím bấm màu trắng, viền màn hình màu đen, màng hình màu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bàn phím bấm, màn hình màu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SDCOM C101 màu đen viền xanh, bàn phím bấm, màn hình màu.

Xử tịch thu tiêu hủy các tang vật sau đây: 01 sim điện thoại số 01694872158; 01 sim điện thoại số 01664879740; 01 sim điện thoại số 0935015992; 01 túi nilông bên ngoài có ghi chữ BigC; 01 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy màu vàng, nhãn hiệu OK; 04 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy nhãn hiệu SUPER MEN; 01 vỏ hộp đựng bao cao su bằng giấy nhãn hiệu AMOR; 06 khăn lạnh nhãn hiệu SAPPHIER chưa qua sử dụng; 38 cái khăn lạnh đã qua sử dụng; 40 vỏ bọc khăn lạnh nhãn hiệu SAPPHIER; 07 cái bao cao su nhãn hiệu

SUPER MEN chưa qua sử dụng; 11 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu SEPER MEN; 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu AMOR; 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu ROC MEN; 10 bao cao su đã qua sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (19/7/2017) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi họ cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký )

**Lê Ngọc Bình**